

# Tình Cha

Tôi là một đứa trẻ mồ côi cả cha lẫn mẹ, nhưng nhờ ơn Chúa, Người đã cho tôi có một gia đình đầm ấm đầy áp yêu thương. Đó là gia đình ba má nuôi của tôi. Papa tôi, ông Charles-Théodore Millot, một thương nhân người Pháp.

Biến cố bất ngờ xảy đến với tôi vào một ngày Thu của Hà Nội năm 1855, khi tôi mới 5 tuổi. Mẹ mất năm nào thì tôi không nhớ, nhưng khi đó cha tôi làm nghề đánh giày, ngày ngày dắt tôi đi quanh những con phố nhỏ của Hà thành. Hồi ấy có mấy ai đi giày, chỉ có những thương nhân Châu Âu hoặc những người Việt Nam giàu có theo Tây học mới có giày thôi. Đánh giày cho họ cũng chẳng dám nói giá, cứ xin họ cho đánh là tốt rồi. Đánh xong, họ muốn cho bao nhiêu là tùy họ. Tuy thế, tiền công đánh giày cũng tạm đủ cho cha con tôi hai bữa qua ngày. Hôm nào cha tôi đánh được dăm ba đôi, được ông Tây bà Đầm nào cho thêm cho vài xu, là tôi lại có quà. Hôm ấy, vừa được khoản tiền nước, cha bảo tôi đứng bên này đường và chạy vội sang bên kia mua cho tôi chiếc bánh bao. Lúc quay trở về, một chiếc xe ngựa chạy vút qua đã làm cha con tôi xa nhau mãi mãi. Tôi lao ra ôm lấy cha khóc lóc gào thét, nhưng một ông cai đội kéo tôi dậy để người ta đưa xác cha tôi đi. Vừa lúc đó, ba má nuôi tôi đi qua. Hai ông bà đã ngoài bốn mươi mà chưa có con, chứng kiến cảnh đau lòng ấy, bèn nhận nuôi tôi.

Đêm đầu tiên ngủ ở nhà mới, cuộc sống thay đổi hoàn toàn, tôi không thể nào ngủ được. Mama dẫn tôi vào một phòng lớn, ga gối đệm trắng tinh, bà ra hiệu cho tôi nằm xuống, hôn lên trán tôi rồi ra hiệu cho tôi ngủ. Nhưng tôi chưa hề phải ngủ một mình. Dù phòng trọ chật chội tối tăm thì mùa hè vẫn có cha nằm bên cạnh phe phẩy quạt, mùa đông thì đắp chung chiếc chăn mỏng và cha ôm chặt để truyền hơi ấm cho tôi. Sự ôm ấp ấy làm tôi yên tâm và ngủ ngon lành. Nay nằm trong chăn gối trắng tinh, nhưng phải ngủ một mình, lại nhớ cha, tôi cứ ôm gối khóc rưng rức. Maman phải gọi chị sen vào vỗ về tôi, đọc chuyện cổ tích cho tôi nghe, mãi mới dỗ được tôi chìm vào giấc ngủ.

Sáu tuổi, tôi bắt đầu đi học với tên Leonardo Millot. Ở lớp, bọn bạn chỉ gọi tôi là Leo. Lớp học của tôi hầu hết là con các thương nhân Tây phương, một số ít là con nhà giàu người Việt. Tôi nhanh chóng hòa nhập vào môi trường mới. Đồng phục của học sinh rất đẹp. Đầu giờ, học sinh xếp hàng từ ngoài đi vào trường, các chị bán hàng rong, ông xe kéo, ông đánh giày, chị bán hoa quả, cứ đứng đàng xa nhìn, ngưỡng mộ. Maman tuy là vợ thương nhân giàu có nhưng có lòng trắc ẩn, rất thương người. Mỗi bữa ăn, bà thường bắt tôi ăn món nào hết món đó, không được để thừa. Món nào không thích, bà để nguyên, gói cẩn thận, bảo tôi đưa ra cổng cho những người ăn xin. Tôi làm nhiệm vụ này một cách thích thú vì mỗi lần đưa thức ăn ra, những người ăn xin mắt sáng lên rạng rỡ hạnh phúc.

Thấm thoát mười ba năm học cũng trôi qua, tôi đậu Tú tài loại ưu. Đã đến lúc phải xa ba má nuôi, tôi lên đường đi Pháp học đại học. Tôi thích làm bác sĩ để chữa bệnh cho người nghèo, và tôi cũng thích làm linh mục để an ủi cho những linh hồn khốn khổ. Papa bảo tôi không thể làm cả hai thứ đó trong đời. Ông khuyên tôi để hai năm đầu học khoa học cơ bản rồi ba năm sau chuyên về thần học. Ngày lên đường, papa đưa tôi xuống Hải Phòng để đáp tàu thủy đi Pháp. Maman, chị sen và một số người làm công trong nhà ra cổng tiễn tôi lên đường. Tôi cũng ngạc nhiên khi ngoài cổng còn có một đoàn người khác đứng xem. Họ thấy lạ, tò mò muốn xem hay là họ cũng biết tôi sắp đi xa lâu ngày nên muốn tiễn?

Năm năm sau tôi tốt nghiệp Cử nhân Thần học, lại được Tòa thánh Vatican cho sang Roma tu nghiệp. Sau ba năm chăm chỉ học tập, nghiên cứu ở Roma, tôi có bằng Tiến sĩ. Vatican sẵn sàng bố trí cho tôi một vị trí tương xứng ở tòa thánh, nhưng tôi xin về Việt Nam. Sau tám năm xa cách, cuộc gặp lại ba má nuôi thật là đặc biệt. Tôi rưng rưng trong vòng tay của maman và thật cảm động với sự sắp xếp hướng dẫn của papa trên đường đời. Ông ôm hôn tôi nhẹ nhàng rồi đẩy tôi ra để ngắm nhìn tôi:

- Chà! Một vị Tiến sĩ. Ta tự hào vì con, con ạ.

Sau khi tôi về nước ít lâu thì đức Giám mục Paul-Francois Puginier đến thăm và làm việc với papa. Ngài là Tổng Giám mục địa phận Tây Đàng Ngoài, bao gồm các giáo phận Bắc kỳ và bắc Trung kỳ. Ngài đến để cảm ơn papa về việc đã giúp đỡ để giáo hội có khu đất đẹp để xây nhà thờ. Nguyên khu đất này trước kia là thuộc chùa Bảo Thiên, một ngôi chùa cổ kính được xây từ thời nhà Lý. Nhưng sau một tai nạn hỏa hoạn đã trở thành hoang phế. Lúc này Bắc kỳ đã là xứ bảo hộ, Đức Giám mục đến nhờ Thống sứ Bonal can thiệp để Nam triều cấp đất cho giáo hội, nhưng ngài Bonal nói việc đó không thuộc thẩm quyền của ngài. Papa tuy không có

chức vụ chính thức nhưng giao thiệp rộng, rất có ảnh hưởng với bên Nam triều, người đã vận động để Tổng đốc Nguyễn Hữu Độ lấy lý do ngôi chùa đã đổ nát và không tìm thấy hậu duệ của người thành lập nên đã cho phá sập và chuyển nhượng khu đất cho nhà thờ. Đức Giám mục đã cho xây một nhà thờ bằng gỗ để giáo dân có chỗ làm lễ hàng tuần.

Lần này, Ngài đến đề nghị ba tôi vận động cho mở vài kỳ xổ số để lấy tiền xây dựng thành nhà thờ gạch khang trang và bền vững cho mai sau. Ba nói người sẵn sàng ủng hộ và mời đức Giám mục nghỉ lại ăn trưa. Trong bữa ăn, ba giới thiệu tôi với đức Giám mục. Ngài Giám mục phấn khởi, nói:

- Thế thì còn chờ gì nữa? Đây rồi. Tôi đã tìm được người kế vị. Một Tiến sĩ Thần học tài năng, trẻ tuổi, hào hoa phong nhã như thế này, không chọn thì còn chọn ai? Tôi sẽ đề nghị trước hết là truyền chức Phó Tế cho cậu nhà, rồi giao cậu điều khiển, trông coi việc xây dựng nhà thờ. Xây dựng xong sẽ truyền chức Linh mục cho cậu, và cậu sẽ thay mặt tôi quản nhiệm nhà thờ này. Tôi tin rằng trước sau thì Tòa thánh Vatican sẽ cho tách ra khu vực Hà Nội và các vùng lân cận thành một giáo phận riêng. Khi đó cậu nhà sẽ thăng tiến lên giám mục phó, rồi giám mục Chính tòa. Con đường tiến lên Hồng Y của cậu nhà là chắc chắn, thừa ngài.

Tiếp đó, hai ông còn thảo luận thêm nhiều chi tiết nữa. Tưởng là phải tổ chức ít nhất là dăm kỳ xổ số, nhưng không ngờ dân chúng hưởng ứng nhiệt liệt. Mới phát hành được hai kỳ, tiền thu được đã đủ để xây nhà thờ mới. Về danh nghĩa, Giám mục Puginier tự tay thiết kế và điều hành việc xây dựng, nhưng thực tế là tôi đảm nhiệm tất cả những công việc cụ thể. Cả ngài và tôi đều thống nhất rằng nhà thờ này phải là một Notre Dame Paris thu nhỏ. Hai tháp chuông và mái vòm phải y hệt để thoát nhìn người ta đã nghĩ đến Notre Dame Paris rồi.

Xây dựng trong ba năm, đến năm 1884 nhà thờ được hoàn thành. Mọi người ngưỡng mộ, nhận ra ngay kiến trúc Gothic trung cổ Châu Âu giữa lòng Hà Nội. Xây dựng xong, tôi được bổ nhiệm quản nhiệm nhà thờ. Tên của nhà thờ là Nhà thờ thánh Giuse, nhưng dân chúng thường gọi là Nhà thờ lớn Hà Nội. Tôi chăm sóc các con chiên, tổ chức các hoạt động đối ngoại của nhà thờ. Còn việc trông coi trong nhà thờ là do sơ Maria. Nhiều giáo dân, già trẻ, ngày nào cũng tình nguyện vào phục vụ việc quét dọn nhà thờ, lau chùi đồ lễ... giữ cho mọi thứ lúc nào cũng sáng bóng. Một bà già rất phúc hậu và nhanh nhẹn đến bữa đem thức ăn lên cho tôi. Còn nấu ăn là một ông già thọt chân, kín tiếng, làm món rất ngon. Từ mấy chục năm nay tôi toàn ăn đồ Tây, nhưng từ ngày về ở hẳn trong căn nhà dành riêng cho linh mục đằng sau nhà thờ, thỉnh thoảng bà già lại mời tôi ăn vài món dân dã, như bánh cuốn, bánh bao, bánh giò, là những món quà thời thơ ấu.

Một lần, bà già đưa lên mời tôi một chiếc bánh, nhưng không đưa ngay mà cứ rào trước đón sau:

- Thừa cha, cha tha lỗi nếu có gì không phải. Con muốn cha thử món bánh sắn dân dã này, nhưng chỉ sợ cha giận vì mời cha thử bánh quá rẻ tiền.

Tôi cười thân thiện:

- Con cảm tạ Chúa ban cho con có thức ăn hằng ngày và con sẽ không quên những người đang đói khổ. Bà đừng lo. Đây là thứ quà quý mà ngày bé tôi rất thích đấy.

Và tôi ăn ngon lành. Tôi không muốn kể cho bà biết bánh sắn là kỷ niệm đặc biệt đối với tôi. Lần ấy, mấy ngày liền chẳng gặp khách, cha thì chỉ còn một xu, mà tôi thì đói quá. Ông hỏi:

- Cha chỉ đủ tiền mua chiếc bánh sắn thôi, có được không con?

Tôi nói "được", và quả là chiếc bánh sắn hôm ấy ngon thật. Đó là chiếc bánh làm tôi nhớ nhất và cảm thấy ngon nhất trong đời.

Ông già tàn tật thọt chân (tôi cũng không để ý nhớ tên ông) rất ít nói. Cứ làm xong việc là ông chui ngay vào căn phòng nhỏ dành cho người làm của nhà thờ, vì ông không có nhà riêng. Nhưng thường vào bữa ăn của tôi, ông lại hay đứng chực ở phòng ăn. Tôi nhắc ông:

- Thôi đủ rồi, tôi không cần gì nữa đâu, ông về phòng nghỉ đi nhưng ông vẫn luẩn quẩn quanh đây xem tôi có cần gì không. Có hôm tôi phải sai bảo một điều gì đó như kiểu: "Lấy giùm tôi quả ớt" thì ông mới yên tâm làm xong về phòng.

Sau một năm quản nhiệm nhà thờ tôi được truyền chức linh mục. Buổi thánh lễ truyền chức linh mục rất trang trọng. Ba má nuôi của tôi rất hài lòng và hạnh phúc. Cuộc sống tưởng như đã an bài. Tôi sống giữa lòng Chúa và có một gia đình ba mẹ nuôi đầy ấp yêu thương.

Nhưng một sự kiện đã làm xáo động tất cả. Hôm ấy sơ Maria bầm vớ tôi rằng ông già tàn tật ốm rất nặng, không dậy được. Tôi bảo sơ đưa ông vào nhà thương, và nhớ trả tiền cho việc chăm sóc ông, chứ đừng đưa vào nhà thương làm phúc, bởi vì ông đã phục vụ nhà thờ suốt mấy năm ròng, ông xứng đáng được trả tiền cho việc chữa bệnh. Căn dặn thế, tôi coi như đã xong phận sự và có tình có nghĩa với ông. Nhưng một tuần sau thì sơ Maria báo tin ông già đã mất, đã an táng cho ông xong xuôi. Có vài món đồ tư trang lật vật nhà thương đưa lại và sơ muốn trình tôi xem. Lúc đầu tôi gạt đi, bảo sơ cất vào đầu đó chứ tôi xem làm gì. Nhưng sơ bảo có cái này lạ lắm, cha cứ nhìn qua xem sao.

Cái mà sơ thấy lạ là chiếc mặt dây chuyền tôi vẫn đeo trước đây. Đó là ảnh của tôi năm 6 tuổi ba má nuôi gắn trong hộp nhỏ mạ vàng đeo vào cổ cho tôi suốt bao năm. Hôm tôi được tấn phong linh mục, ba má nuôi lại trao tặng một sợi dây chuyền mới với cây thánh giá. Tôi cởi sợi dây chuyền cũ để trong nhà tắm. Mấy ngày sau, tôi tìm lại để cất đi thì thấy mất chiếc hộp có ảnh. Nghĩ rằng nó bị rơi ở đâu đó, chứ ai mà có tính gian tham thì họ lấy cả sợi dây chuyền vàng chứ sao lại chỉ lấy nguyên cái ảnh. Tôi cũng không để ý nữa. Thế mà nay, sơ phát hiện ra là ông già đã đánh cắp và giữ làm của riêng suốt mấy năm qua.

Xem thêm mấy thứ nữa thì tôi giật bản mình. Tư trang của ông già lại có con quay gỗ mà ngày trước tôi thường chơi ở vỉa hè khi cha tôi đánh giày cho khách. Hai bộ quần áo của tôi hồi nhỏ. Lại nữa, máy bay giấy với các hình tôi vẽ ngày mới đi học. Một quyển vở nháp hồi trung học. Và đôi giày thể thao đã vệt gót, há mồm mà tôi chắc chắn rằng chính tay tôi đã mang ra trước cổng bỏ vào thùng rác trước nhà.

- Trời ơi! Chẳng nhẽ ? ... Chẳng nhẽ ? ... Thôi đúng rồi! ... Cha ơi!

Tôi vội đến đồn cảnh sát nhờ lục tìm hồ sơ lưu trữ những vụ tai nạn giao thông lúc cha tôi mất. Ờn trời, họ cũng ghi chép cẩn thận. Có một vụ tai nạn giao thông, người cha tưởng đã chết, đưa con được nhận nuôi. Xe chở người cha vào nhà xác thì ông tỉnh lại, chỉ bị thương ở chân. Vậy là, sau trận tai nạn ấy, cha tôi đã hỏi thăm và biết tôi được ông bà Tây danh giá nhận nuôi. Ông không đến nhận con, xin lại đưa con trai duy nhất của ông để dặt theo trên hè phố nữa. Ông chấp nhận sống cô đơn để dành cuộc sống ấm no đầy đủ cho đứa con của mình. Hóa ra, ông vẫn đứng đằng xa nhìn tôi khi tôi đem thức ăn ra cho những người ăn xin. Ông vẫn tới cổng trường đứng đằng xa nhìn tôi xếp hàng vào lớp. Và ông cũng đến tiễn tôi khi cùng ba nuôi lên xe đi Hải Phòng để xuống tàu đi Pháp. Ông đã săn sóc tôi với những chiếc bánh bao, bánh giò, bánh sắn như những ngày thơ ấu. Ông lấy cắp chiếc ảnh để đêm đêm tưởng như tôi vẫn nằm ngủ trong lòng ông thờ nào.

Mọi kỷ niệm về cha tràn về, tôi lang thang trên phố vắng Hà Nội để tìm lại những nơi cha con tôi đã từng đi qua. Tôi mong trời mau sáng để được đến trước mộ cha mà cất lên tiếng gọi: "Cha ơi!"

\*\*\*

Thưa các bạn, chuyện này do bạn Anna Nguyệt, một giáo dân nhà ở phố Âu Triệu cạnh nhà thờ lớn Hà Nội, kể lại cho tôi. Gia đình bạn ấy nhiều đời tình nguyện vào phụng sự trong nhà thờ. Cụ tổ của bạn có một người con gái là sơ Maria, người đã được đọc những dòng ghi chép trên và đã chứng kiến đêm hôm ấy, một đêm mùa đông lạnh buốt và ướt át, cha Leonardo Millot đi lang thang suốt đêm ngoài phố.

Ít lâu sau, đức cha nhận được tin mẹ nuôi đã mất tại Paris, người cha nuôi của ngài là Charles-Théodore Millot còn lại một mình đang rất cô đơn. Đức cha làm đơn xin từ nhiệm để về Paris chịu tang và chăm sóc cha nuôi. Với đức cha, tình yêu thiêng liêng của cha để cũng như tình yêu lý trí của cha nuôi đều cần được đền đáp. Vì thế ngài không tiếp tục sự nghiệp và bàn giao cho đức cha Pierre-Marie Gendreau.



Những ngày này, nhiều người vẫn còn thổn thức, tiếc nuối chưa có dịp được đến thăm nhà thờ Đức Bà Paris, thì đây, nhà thờ lớn Hà Nội, một phiên bản của nhà thờ Đức Bà Paris vẫn còn đó. Hy vọng câu chuyện về một tình yêu cha con thiêng liêng trong lòng Chúa sẽ dẫn dắt các bạn đến thăm nhà thờ này. Hàng ngày nhà thờ vẫn mở cửa đón du khách thập phương đến tham quan. Còn nếu hỏi câu chuyện trên đây có thật hay không, thì xin hỏi bạn Anna Nguyệt. Người viết truyện này không

dám cam đoan.

Người kể: Anna Nguyệt  
Người viết: Pháp Vân